

Bản án số: 574/2018/HCPT

Ngày: 16/11/2018

V/v: Khiếu kiện quản lý về đất đai

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Lương Đức Chính;

Ông Nguyễn Văn Cường.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 70/2018/TL-PT ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc khiếu kiện "Quản lý về đất đai" do có kháng cáo của UBND huyện G đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HCST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Theo quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 7331/2018/QĐ-PT ngày 01/11/2018 giữa:

1. *Người khởi kiện:* bà Trần Thị R, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Đ, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương, bà R vắng mặt.

2. *Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân (UBND) huyện G, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Z - Chủ tịch UBND huyện G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chủ tịch UBND huyện G: Ông Nguyễn Trung Z. Địa chỉ: Thị trấn S, huyện G, tỉnh Hải Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G: Ông Lương Đức C-Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G (Theo Văn bản số 473/UBND-VP ngày 09/10/2018), có mặt.

- Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Dương X; Địa chỉ: Số 45

Y, phường Q, thành phố D, tỉnh Hải Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 21/02/2008, UBND huyện G ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc thu hồi 12.435,34m<sup>2</sup> tại ba xã V, xã K, H, huyện G giao cho ban quản lý các dự án giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương để nâng cấp, cải tạo đường 394 (đoạn từ Km10+500 đến Km13+700). Trong đó có hộ gia đình bà Trần Thị R bị thu hồi 40,71m<sup>2</sup>.

Ngày 25/12/2008, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 4967/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để cải tạo, nâng cấp đường 394.

Ngày 14/12/2010, UBND huyện G ban hành quyết định thu hồi 18,48m<sup>2</sup> đất của 27 hộ nằm ngoài phạm vi 6,25m tính từ tim đường 394 (141 hộ còn lại có diện tích bị thu hồi nằm trong phạm vi 6,25m tính từ tim đường nên UBND huyện không ban hành quyết định thu hồi đất). Hộ gia đình bà R không nhận được quyết định thu hồi diện tích 40,71m<sup>2</sup> đất.

Ngày 16/12/2010, UBND huyện G ban hành Quyết định số 2869/QĐ-UBND phê duyệt chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, trong đó bồi thường 18,48m<sup>2</sup> đất ở của 27 hộ nằm ngoài phạm vi 6,25m tính từ tim đường.

Theo bà Trần Thị R: Nguồn gốc thửa đất của gia đình bà đang sử dụng được thừa kế của cha mẹ từ năm 1970; đất của cha mẹ bà có từ năm 1957; gia đình bà sử dụng ổn định từ trước ngày 21/12/1982 không có tranh chấp với ai, được những người xung quanh công nhận và đặc biệt được hội đồng xét duyệt của xã K, huyện G với đầy đủ các thành phần quân dân chính của xã đã thống nhất kết luận, công nhận diện tích 40,71 m<sup>2</sup> nhà nước thu hồi phục vụ dự án cải tạo nâng cấp đường 394 là đất ở của gia đình bà. Việc UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G cho rằng đất ở của bà là đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông để từ đó xác định chiều rộng mặt đường là không có cơ sở chính xác, không ra quyết định thu hồi đất, không bồi thường mà chỉ hỗ trợ, nên gia đình bà khiếu nại.

Ngày 26/3/2013, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân trong đó có hộ bà R.

Bà Trần Thị R tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Ngày 30/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của các hộ dân, trong đó có hộ bà R.

Ngày 25/3/2015, bà Trần Thị R khởi kiện, sau đó bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương:

- Buộc UBND huyện G ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt và diện tích 40,71m<sup>2</sup> đất bị thu hồi phải bồi thường cho gia đình bà R theo giá đất thị trường 7.000.000đ/m<sup>2</sup>.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện G liên quan việc không bồi thường đất cho hộ bà R.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương liên quan việc không bồi thường đất cho hộ bà R.

Theo UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G:

Thực hiện các Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 29/3/2006; Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 21/02/2008 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án, thu hồi đất phục vụ dự án cải tạo nâng cấp đường 394 (Km12+500 – Km13+700) đoạn qua xã K, huyện G. UBND huyện G đã ban hành Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 thành lập Ban giải phóng mặt bằng (GPMB), đồng thời triển khai giao nhiệm vụ cho Ban GPMB phối hợp với UBND xã K tiến hành các quy trình về thu hồi đất như thông báo cho các hộ dân biết, đo đạc kiểm đếm, xác định loại đất, làm phương án đền bù, hỗ trợ việc thu hồi đất, tài sản trên đất.

Căn cứ vào Nghị định số 203/NĐ-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng quy định về hành lang bảo vệ an toàn giao thông, căn cứ vào quy định xác định mặt đường 394 có bề rộng mặt đường là 12,5m; báo cáo Tờ trình số 08 ngày 10/5/2007 của UBND xã K xác định diện tích 40,71m<sup>2</sup> của gia đình bà R là đất hành lang an toàn giao thông. Vì thế khi thu hồi đất, UBND huyện G không ban hành quyết định thu hồi đất, không được bồi thường đất mà chỉ xem xét hỗ trợ công vượt lập đất theo mức giá 50.000đ/m<sup>2</sup>.

Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị R.

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương trình bày: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà R; Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương đã thành lập đoàn kiểm tra, xác minh các quy trình thực hiện đền bù khi thu hồi đất phục vụ dự án cải tạo nâng cấp đường 394 của hộ gia đình bà R cùng với hơn 90 hộ dân khác ở thôn Đ, xã K, huyện G. Căn cứ vào kết quả xác minh, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương cho rằng huyện G xác định chiều rộng mặt đường 394 là 12,5m là chưa chính xác nhưng có lợi cho người dân nên chấp nhận phương án này. Tuy nhiên, tại Điều 2 của Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương đã thận trọng giao cho UBND huyện G tổ chức rà soát lại, nếu người dân

chưa có các loại giấy tờ sử dụng đất hợp pháp nhưng họ ra ở và sử dụng trước ngày 21/12/1982 thì xem xét bồi thường cho họ.

Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương xác định việc ban hành Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 về giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị R.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HCST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, quyết định:

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị R.

- Buộc UBND huyện G phải ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt đối với diện tích 40,71 m<sup>2</sup> đất ở của hộ gia đình bà Trần Thị R để phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp đường 394 đoạn qua xã K (Km12+500 – Km13+700) huyện G.

- UBND huyện G thực hiện bồi thường cho gia đình bà Trần Thị R diện tích 40,71 m<sup>2</sup> đất bị thu hồi theo giá đất ở theo quy định của pháp luật.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện G về nội dung không công nhận khiếu nại của bà Trần Thị R.

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về nội dung không công nhận khiếu nại của bà Trần Thị R.

**Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.**

Ngày 06/10/2017, UBND huyện G có đơn kháng cáo.

Ngày 07/9/2017, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 09/QĐ-VKS-HC; nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HCST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Theo người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của UBND huyện G và Chủ tịch UBND huyện G: Tại Biên bản kiểm kê ngày 21/9/2006, của Ban GPMB huyện lập, bà R có ký xác nhận chiều rộng mặt đường là 6m (từ tim đường ra mép nhựa là 3m), diện tích thu hồi 40,71m<sup>2</sup> đất tính từ mép nhựa vào chiều sâu là 2,9m và 3m. Như vậy, nâng cấp đường 394, tính từ tim đường tới ranh giới thu hồi trước nhà bà R có chiều sâu là  $(3,9+2,9) = 5,9\text{m}$  và  $(3,0+3,0) = 6\text{m}$ , ranh giới thu hồi này vẫn nằm trong phần đường 194 cũ. Mặt khác, theo hồ sơ địa chính năm 2001, đất của bà R thuộc thửa số 62, tờ bản đồ 04, diện tích 180m<sup>2</sup>; thể hiện mặt đường là 5,6m, từ mép đường nhựa tới ranh giới thửa đất là 6,2m. Như vậy, diện tích 180m<sup>2</sup> đất mà hộ bà R đóng thuế được tính từ tim đường 194 cũ trở ra là 9m  $(5,6/2 + 6,2\text{m})$  mới đến phần diện tích bà R thực hiện đóng thuế

đất ở; diện tích 40,71m<sup>2</sup> nằm trên phần taluy đường 194 cũ, không thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ bà R. Do đó, UBND huyện G đã không ban hành quyết định thu hồi đất, bồi thường, chỉ hỗ trợ công vượt lập cho hộ dân sử dụng đất nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R. **Tại Biên bản thẩm định ngày 19/9/2018, hiện trạng gia đình bà R đang sử dụng diện tích 279m<sup>2</sup> đất, diện tích đo đạc năm 2001 là 181m<sup>2</sup>; trong đó diện tích tăng phía trước theo bản đồ đo năm 2001 là 81m<sup>2</sup>; diện tích tăng phía sau theo bản đồ đo năm 2001 là 17m<sup>2</sup>. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của UBND huyện G.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tố tụng hành chính.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của UBND huyện G đúng quy định của Luật tố tụng hành chính nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Với những mâu thuẫn trong hồ sơ công bố tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ bổ sung nhưng không được chấp nhận. Vì vậy, Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R là không có căn cứ. Sau khi có bản án sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã có kháng nghị và UBND huyện G đã có đơn kháng cáo.

Căn cứ hồ sơ vụ án do cấp sơ thẩm chuyển tới, nhận thấy: Thực trạng thửa đất của hộ bà R chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có các loại giấy tờ theo quy định, căn cứ bản đồ đo vẽ địa chính năm 2001, hộ gia đình bà R sử dụng đất thuộc mép nhựa của đường 194, bà R đã thừa nhận và ký Biên bản kiểm kê, xác định hạng đất, loại đất do Ban GPMB lập ngày 21/9/2006 diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp. Do chưa có đủ cơ sở xác định đất bị thu hồi là đất ở nằm trong diện tích đất ở hợp pháp của hộ bà R và phải được bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc UBND huyện G phải ra quyết định thu hồi đất cá biệt, phải bồi thường đối với diện tích đất cho gia đình bà R, hủy một phần các Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện G và quyết định 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương là không đủ căn cứ.

Khi giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã thực hiện việc ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ bổ sung và đã có kết quả.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu do Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành làm việc theo ủy thác của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và tài liệu do UBND xã K giải trình về diện tích, biến động đất của mỗi hộ gia đình bị thu hồi đất, xác định việc thu hồi diện tích đất của các hộ là đảm bảo đúng quy định, không ảnh hưởng tới diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mỗi hộ dân.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định: Bởi vi phạm của Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương là cần thiết, có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi có tài liệu mới xác minh, bổ sung tại phiên tòa, xét thấy những vi phạm về việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đã được Tòa án cấp phúc thẩm khắc phục, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của UBND huyện G và cần phải sửa nội dung đề nghị tại kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của UBND huyện G, không chấp nhận đơn khởi kiện của bà R; giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G và Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương bị khởi kiện trong vụ án này.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nghe người bị kiện trình bày; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

##### **[1]. Về tổ tụng:**

Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính; đối với yêu cầu khi thu hồi đất phải ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt và bồi thường theo giá đất ở đã được giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 901/QĐ-UBND và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2687/QĐ-UBND. Ngày 25/3/2015, bà Trần Thị R khởi kiện là vẫn còn thời hiệu khởi kiện; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

##### **[2]. Về nội dung:**

[2.1]. Về hình thức, trình tự, thẩm quyền ban hành Quyết định số 901/QĐ-UBND và Quyết định số 2687/QĐ-UBND:

Theo quy định của Luật đất đai, Luật khiếu nại, Luật tổ chức chính quyền địa phương thì Chủ tịch UBND huyện G và Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại là đảm bảo về hình thức, đúng về trình tự và thẩm quyền.

[2.2]. Về nội dung của Quyết định số 901/QĐ-UBND và Quyết định số 2687/QĐ-UBND:

Xét về nguồn gốc đất: Theo bà R thừa đất của gia đình bà đã ở, sử dụng ổn định từ trước ngày 21/12/1982 không có tranh chấp với ai. Thực trạng thửa đất của hộ bà R chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật về đất đai; căn cứ bản đồ đo vẽ địa chính năm 2001, hộ gia đình bà R sử dụng 180m<sup>2</sup> đất thuộc thửa số 62, tờ bản đồ 04. Tại Biên bản kiểm kê, xác định hạng đất, loại đất do Ban giải phóng mặt bằng lập ngày 21/9/2006 diện tích thu hồi 40,71m<sup>2</sup> là đất vượt lập và bà R ký xác nhận. **Tại Biên bản thẩm định ngày 19/9/2018, hiện trạng gia đình bà R đang sử dụng diện tích 279m<sup>2</sup> đất, diện tích đo đạc năm 2001 là 181m<sup>2</sup>; trong đó diện tích tăng phía trước theo bản đồ đo năm 2001 là 81m<sup>2</sup>; diện tích tăng phía sau theo bản đồ đo năm 2001 là 17m<sup>2</sup>.**

Phía người bị kiện cho rằng diện tích thu hồi của hộ bà R 40,71m<sup>2</sup> thuộc công trình giao thông, không thu hồi vào đất của hộ bà R nên UBND huyện đã không ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường về đất cho hộ bà R mà chỉ hỗ trợ công bồi đắp là có cơ sở.

Như vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R cho rằng phải ban hành quyết định thu hồi đối với diện tích 40,71m<sup>2</sup> đất và phải bồi thường theo giá đất ở tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 901/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện G và Quyết định số 2687/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương. Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa đánh giá đúng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; không thẩm định hiện trạng hộ gia đình bà R đang sử dụng diện tích đất để xem xét diện tích đất gia đình bà R bị thu hồi 40,71m<sup>2</sup> là đất ở hay đất vượt lập, mà đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R là không chính xác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của UBND huyện G và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của UBND huyện G được chấp nhận nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm. Bà Trần Thị R phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương và Chủ tịch UBND huyện G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Về chi phí thẩm định phía UBND huyện G tự nguyện chịu mọi chi phí, nên không yêu cầu người khởi kiện phải chịu chi phí thẩm định.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Chấp nhận kháng cáo của UBND huyện G, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2017/HCST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đã quyết định:

Bác yêu cầu buộc UBND huyện G ban hành quyết định thu hồi đất cá biệt diện tích 40,71m<sup>2</sup> của hộ gia đình bà Trần Thị R.

Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện G liên quan đến quyền và lợi ích của hộ gia đình bà Trần Thị R.

Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương liên quan đến quyền và lợi ích của hộ gia đình bà Trần Thị R.

Bác yêu cầu buộc UBND huyện G phải bồi thường cho hộ bà R diện tích 40,71m<sup>2</sup> đất với giá theo quy định của pháp luật tại thời điểm bồi thường đối với loại đất ở.

Về án phí: UBND huyện G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm; hoàn trả cho UBND huyện G 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002316 ngày 09/4/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương và Chủ tịch UBND huyện G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Bà Trần Thị R phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được đối trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2014/0004353 ngày 17/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương ;
- VKSND tỉnh Hải Dương ;
- Cục THA DS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đức Chính    Nguyễn Văn Cường**

**Lê Thị Thúy Bình**



***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XU PHỤC THAM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**